TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đàm Thiên K, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn PS x, xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn VH, xã NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Nơi làm việc: Số xx, đường LĐH, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Thiên K và chị Ngyuyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đàm Thiên K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Đàm Nguyễn Như N, sinh ngày 04/8/20xx và cháu Đàm Minh H, sinh ngày 16/02/20xx đến khi cháu Đàm Nguyễn Như N,

cháu Đàm Minh H đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đàm Thiên K và chị Ngyuyễn Thị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đàm Thiên K tự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị N tự xác định có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đàm Thiên K và chị Nguyễn Thị N thoả thuận thống nhất anh Đàm Thiên K nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đàm Thiên K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000905 ngày 02/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Anh Đàm Thiên K được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND xã NT, TP Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết